

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân Tỉnh năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND Tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 27 tháng 01 năm 2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình khảo sát, giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực và các Ban của HĐND Tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 448/KH-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh khảo sát, giám sát kết quả hoạt động của Tòa án nhân dân (TAND) năm 2022, trong thời gian từ ngày 08 đến 09 tháng 11 năm 2022, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh khảo sát và làm việc trực tiếp TAND các huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Lai Vung và Thành phố Sa Đéc; đồng thời khảo sát qua báo cáo đối với TAND các huyện, thành phố còn lại. Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Đoàn giám sát Ban Pháp chế giám sát TAND Tỉnh. Qua giám sát, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2022

Năm 2022, TAND hai cấp trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, với tinh thần, ý thức trách nhiệm của từng Thẩm phán, Thư ký, TAND hai cấp đã đạt và vượt chỉ tiêu ngành giao. Kết quả được thể hiện qua việc lãnh đạo Tòa án Tỉnh đã kịp thời quán triệt, triển khai đến TAND hai cấp các văn bản của đảng¹, Quốc hội², của ngành³ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ trong Tòa án.

Tỷ lệ giải quyết các loại án của Tòa án hai cấp vượt chỉ tiêu đề ra (91,9%); đáng ghi nhận là án hình sự đạt 99,4%, án dân sự đạt 87,2%, án hành chính đạt 83,16%. Án tạm đình chỉ tiếp tục giảm so với năm 2021⁴; Tòa án hai cấp công bố 21.735 bản án, quyết định; toàn tỉnh không có án quá hạn luật định; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại được chú trọng thực hiện

¹ Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc

² Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

³ Nghị quyết số 176-NQ/BCS ngày 06/01/2022 của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao; Chỉ thị số 01/2022/CT-CA ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án tối cao; Chỉ thị số 04/2020/CT-CA ngày 11/6/2020 của Chánh án Tòa án tối cao; Chỉ thị số 05/2020/CT-CA ngày 28/7/2020 của Chánh án Tòa án tối cao.

⁴ Năm 2022 là 151 vụ việc (năm 2021 là 259 vụ việc);

tốt⁵. Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn quy định⁶. Công tác Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đạt nhiều kết quả khả quan⁷; Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Tòa án nhân dân hai cấp với các cơ quan liên quan để thống nhất kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ phục vụ công tác xét xử. Qua đó, đã giải quyết xong 131/131 (đạt 100%) các vụ án tranh chấp đất đai thụ lý từ 2018 về trước.

2. Khó khăn, hạn chế

Những khó khăn, hạn chế được nêu trong báo cáo giám sát Tòa án nhân dân Tỉnh năm 2020 (*Báo cáo 344/BC-HĐND ngày 18/11/2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh*), Tòa án nhân dân 02 cấp mặc dù đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra nội bộ ngành, triển khai nhiều giải pháp cụ thể để khắc phục, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như:

(1) Số lượng án bị huỷ, sửa tăng so với năm 2021 (*năm 2021: 55 vụ; năm 2022: 89 vụ*). Số lượng vụ việc dân sự đã thụ lý từ 18 tháng trở lên đến nay chưa giải quyết xong tại TAND huyện còn nhiều⁸.

(2) Chưa ban hành quy chế phối hợp với các ngành liên quan trong giải quyết án dân sự.

(3) Kinh phí hỗ trợ chi cho công tác hoà giải, đối thoại tại Tòa án còn hạn chế, một số TAND cấp huyện thiếu kinh phí để chi trả cho Hoà giải viên.

(4) TAND hai cấp chưa được đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị để tổ chức phiên toà trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội.

(5) Công tác hoà giải, đối thoại tại Tòa án tuy đạt nhiều kết quả khả quan, nhưng số vụ việc hoà giải thành chỉ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực hôn nhân gia đình, tranh chấp tài sản; những vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, tranh chấp hợp đồng lao động khó hoà giải thành.

(6) Số lượng các việc có điều kiện thi hành từ ngày 01/7/2015 trở về trước; vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước đến nay chưa thi hành còn tồn (khoảng 10 vụ việc) chưa giải quyết xong.

(7) Một số trụ sở TAND cấp huyện xuống cấp, không còn đất để mở rộng; Quốc hội chưa phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công cho Tòa án để đầu tư xây dựng mới.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với lãnh đạo TAND Tỉnh

⁵ Đã nhận 242 đơn khiếu nại; giải quyết 242 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 100%.

⁶ Tổng số phải ra quyết định thi hành án là 1.604 người, đã ra quyết định thi hành án 1.604 người (Tòa án Tỉnh ra 60 quyết định; các Tòa án cấp huyện ra 1.544 quyết định), đạt tỷ lệ 100%.

⁷ Hòa giải thành: 2.795 vụ việc, chiếm tỷ lệ 57,0%. Trong đó: Tòa án Tỉnh hòa giải thành 11 vụ việc, các Tòa án cấp huyện hòa giải thành 2.784 vụ việc

⁸ Tổng số 349 án tồn đọng (*Tân Hồng: 28 án; Hồng Ngự: 28 án; Châu Thành: 31 án; Lai Vung: 40 án; Lấp Vò: 21 án; TP Hồng Ngự: 7 án; TP Sa Đéc: 15 án; Thành Bình: 101 án; TP Cao Lãnh: 20 án; Tam Nông: 6 án; Tháp Mười: 14 án và Cao Lãnh: 38 án*).

(1) Lãnh đạo Toà án nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện **hoàn thành** các nội dung kiến nghị của Ban Pháp chế đã nêu tại báo cáo số 344/BC-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2020.

(2) Chỉ đạo TAND hai cấp rà soát, phân loại từng vụ việc đã thụ lý từ 18 tháng trở lên đến nay chưa giải quyết xong để có kế hoạch, lộ trình xét xử, nhất là các vụ việc liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

(3) Chủ động phối hợp với các ngành liên quan ban hành Quy chế phối hợp thi hành án dân sự để kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn góp phần đẩy nhanh tiến độ công tác xét xử, giảm thấp nhất tình trạng án chuyển sang năm sau ngày càng tăng.

(4) Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng công tác xét xử, kéo giảm và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

(5) Có văn bản kiến nghị TAND Tối cao: Sớm bổ sung kinh phí cho tỉnh để chi trả chế độ cho công tác hoà giải, đối thoại tại Toà án. Đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị kịp thời, đồng bộ để phục vụ tổ chức phiên toà xét xử trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 của Quốc hội. Kiến nghị Quốc hội sớm phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công để TAND hai cấp trong tỉnh sửa chữa, đầu tư xây dựng mới. *(Văn bản kiến nghị của TAND Tỉnh gửi TAND Tối cao đề nghị đồng gửi Ban Pháp chế HĐND Tỉnh để theo dõi, giám sát).*

2. Đối với Ban Giám đốc Công an Tỉnh

Kiến nghị Bộ Công an nghiên cứu ban hành quy trình giám định và công khai các khoản chi phí thực hiện giám định tại Viện, Phân viện khoa học hình sự trực thuộc Bộ.

Đề nghị lãnh đạo TAND Tỉnh, Công an Tỉnh thực hiện các nội dung kiến nghị tại Báo cáo này và báo cáo kết quả về Ban Pháp chế HĐND Tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TAND Tỉnh (thực hiện);
- Công an Tỉnh;
- TAND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, (tmt).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức